

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 13 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Năm, bà Đỗ Thị Hà và ông Phạm Hữu Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Phùng Chàn N, sinh năm 1987 tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Dao; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phùng Quầy L (đã chết) và bà Chàn Mùi C; có vợ là Triều Mùi L và 02 con; nhân thân: Ngày 30-11-2015, bị Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau bằng hình phạt tiền; bị bắt tạm giam từ ngày 19-12-2019 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Y Lam và bà Cao Thị Thúy Hương là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị hại: Anh Phùng Kiềm P, sinh năm 1976 (đã chết); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Q, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; tạm trú: Bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Triều Mùi V, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng - Có mặt.

- Chị Triệu Mùi K, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ Q, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng - Có mặt.

- Anh Phùng Trang V, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ Q, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng - Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà V và chị K: Anh Phùng Trang V, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ Q, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1981; địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Những người làm chứng: Chị Lý Thị D, anh Triệu Mùi N, Triệu Mùi C, Triệu Mùi L và Phùng Diệu M; cùng địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18-12-2019, Phùng Chàn N điện thoại cho các anh Phùng Kiềm P, Bàn Phủ L, Hoàng Văn T và Triệu Văn C đến nhà uống rượu nhân dịp sinh nhật con trai. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, các anh L, T, C và anh P không uống rượu nữa mà đi về. Khoảng 10 phút sau, anh P quay lại nhà N tiếp tục uống rượu với N. Đến khoảng 03 giờ 19-12-2019, giữa N và anh P xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, N lấy điện thoại của anh P ném xuống nền nhà nên anh P đi xuống bếp nhà N lấy 01 con dao thái lan dài 25,5cm, cán dao màu xanh lơ, mũi dao bị gãy. Thấy anh P cầm dao, N chạy ra ngoài sân và cãi nhau với anh P. Lúc này, anh P đóng cửa lại không cho N vào nhà. Sau đó, N đi vòng ra sau nhà vào bếp lấy 01 con dao dài 37,5cm, cán dao bằng sắt, bản rộng nhất 5,5cm đi ra trước sân thì thấy anh P đang đội mũ bảo hiểm để đi về. Ngay sau đó, N chạy lại vị trí anh P, đứng đối diện cầm bằng tay phải chém liên tiếp nhiều nhất vào vùng đầu, mặt của anh P, bị chém anh P la lên và gục xuống dưới sân. Lúc này, chị Lê Thị D cầm đèn pin qua nhà N thì thấy anh P nằm ở dưới sân, còn N đi xung quanh chỗ anh P nằm và anh P nói với chị D bị N chém. Sau đó, N trèo qua hàng rào lưới B40 đến nhà chị Triệu Mùi N nhờ mọi người đưa anh P đi cấp cứu, mượn điện thoại gọi cho chị L (là vợ của N) nói đã chém chết anh P và về nuôi con. Tiếp đó, N cầm con dao đến nhà chị Triệu Mùi C kể cho chị C nghe là đã giết chết anh P, đồng thời đưa con dao và áo đang mặc dính máu cho chị C để giao nộp cho Công an. Anh P được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trên đường đi đến bệnh viện.

Kết luận giám định pháp y tử thi số: 17/TT ngày 26-12-2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận: Anh Phùng Kiềm P bị đa vết thương vùng trán, thái dương, đỉnh chẩm trái; vỡ, mẻ xương hộp sọ vùng thái dương trái; vỡ, mẻ xương gò má trái; nguyên nhân tử vong là do chấn thương sọ não hở. Kết luận giám định số:

10/C09C (Đ5) ngày 15-01-2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đ kết luận: Trên con dao, trên áo thun và trong mẫu chất màu nâu nghi máu thu tại hiện trường có máu của anh Phùng Kiềm P.

Cáo trạng số: 18/CTr-VKS (P2) ngày 11-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Phùng Chàn N về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Chàn N khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 17.500.000 đồng tiền chi phí mai táng, 160.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần; cấp dưỡng bà Triệu Mùi V (mẹ đẻ bị hại) đến khi chết, cấp dưỡng đối với Phùng Trang M, sinh năm 2005 (con bị hại) đến khi đủ 18 tuổi; tổng số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường 55.000.000 đồng; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ khoản tiền chi phí mai táng, các khoản tiền khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Phùng Chàn N phạm tội “*Giết người*”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phùng Chàn N 20 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Phùng Chàn N bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền chi phí mai táng 14.000.000 đồng và 149.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần, được trừ số tiền đã bồi thường 55.000.000 đồng. Buộc bị cáo Phùng Chàn N phải cấp dưỡng cho cháu Phùng Trang M sinh ngày 03-01-2005 (là con của anh Phùng Kiềm P) mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của bà Triệu Mùi V.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo N về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan. Tuy nhiên, cần xem xét thêm tình tiết bị hại là người có lỗi trước, bản thân bị cáo trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, thuộc diện hộ nghèo; đã tác động gia đình bồi thường khoản tiền tương đối lớn so với hoàn cảnh kinh tế của gia đình của bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần phù hợp; không chấp nhận khoản tiền cấp dưỡng đối với mẹ đẻ của bị hại, bởi vì

thực tế trước khi bị giết hại bị hại không trực tiếp nuôi bà V cũng như thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bà V.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận bổ sung chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn nhỏ nhất trong khi uống rượu, khoảng 03 giờ ngày 19-12-2019 tại nhà của Phùng Chàn N tọa lạc tại bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, N đã sử dụng dụng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, mặt của anh Phùng Kiềm P. Hậu quả làm anh P chết trên đường đi cấp cứu, do chấn thương sọ não hở. Do đó, hành vi của Phùng Chàn N đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 123 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

n) Có tính chất côn đồ;”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, đã tước đoạt tính mạng của anh Phùng Kiềm P. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng của người khác, gây ra nỗi đau thương không gì bù đắp được đối với những người thân của bị hại, ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu: ngày 30-11-2015, bị Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau gây mất an ninh trật tự bằng hình phạt tiền. Do vậy, lẽ ra Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với

bị cáo. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường một khoản tiền cho gia đình bị hại, do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Mặt khác, đánh giá toàn diện các tình tiết, diễn biến của vụ án, thì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có nguyên nhân xuất phát từ phía bị hại, song không thuộc trường hợp bị hại cũng có lỗi. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận luận cứ của người bào chữa cho bị cáo về tình tiết “*Bị hại cũng có lỗi*” để áp dụng khoản 2 Điều 51 cũng như Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo.

[4]. Về bồi thường thiệt hại:

4.1. Chấp nhận khoản tiền chi phí mai táng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại và đề nghị của bị cáo là 17.500.000 đồng (trong đó có 3.500.000 đồng tiền xây mộ); buộc bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo mức tối đa quy định tại khoản 2 Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 100 lần mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử, tương ứng với 149.000.000 đồng.

4.2. Về khoản tiền cấp dưỡng:

4.2.1. Đối với cháu Phùng Trang M, sinh ngày 03-01-2005 (con đẻ bị hại): Bị cáo không có thu nhập ổn định, do đó cần buộc cấp dưỡng mỗi tháng tương ứng với $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử tương ứng với 745.000 đồng/tháng; thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày anh P chết (19-12-2019), thời điểm chấm dứt nghĩa vụ theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

4.2.2. Đối với bà Triệu Mùi V, sinh năm 1956 (mẹ đẻ bị hại): Theo quy định tại điểm b tiểu mục 2.3, mục 2 phần II của Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn “*Đối tượng được bồi thường khoản tiền cấp dưỡng*”, bao gồm: “*Cha, mẹ là người không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi mình mà con là người bị thiệt hại đang thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng*”. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì bà V sinh sống cùng anh Phùng Kiềm S, sinh năm 1980 (em trai anh P), tại thôn L, xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Mặt khác, lời khai của anh Phùng Trang V (con đẻ bị hại) và chị Hoàng Thị X (người chung sống với anh P như vợ chồng) tại phiên tòa đều xác định: Trước khi bị giết hại anh P không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bà V. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của bà Triệu Mùi V đối với bị cáo.

4.2.3. Đối với yêu cầu của chị Hoàng Thị X về việc cấp dưỡng đối với cháu Phùng Công T sinh năm 2015: Giữa chị X và anh P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, không được pháp luật thừa nhận, đồng thời chị X cũng không có chứng cứ chứng minh cháu Phùng Công T là con của anh Phùng Kiềm P. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu T.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di động màu xanh, hiệu Mastel (kèm theo 01 sim) không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo; tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 37,5cm mũi nhọn; 01 con dao dài 25,5cm, mũi tù; 01 áo thun màu vàng xanh là vật chứng của vụ án.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; đối với án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo, do đó được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Chàn N phạm tội “*Giết người*”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phùng Chàn N 20 (*Hai mươi*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 19-12-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự:

2.1. Buộc bị cáo Phùng Chàn N bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 166.500.000đ (*Một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*), trong đó: 17.500.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền chi phí mai táng và 149.000.000đ (*Một trăm bốn mươi chín triệu đồng*) tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần, được trừ 55.000.000đ (*Năm mươi lăm triệu đồng*) đã bồi thường; anh Phùng Trang V là người đại diện nhận số tiền bồi thường còn lại là 111.500.000đ (*Một trăm mười một triệu năm trăm nghìn đồng*).

2.2. Buộc Phùng Chàn N phải cấp dưỡng cho cháu Phùng Trang M sinh ngày 03-01-2005 mỗi tháng 745.000đ (*Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*); thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 19-12-2019, thời điểm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chị Triệu Mùi K là người nhận khoản tiền cấp dưỡng.

2.3. Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của bà Triệu Mùi V và của chị Hoàng Thị X.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số

tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Trả lại cho bị cáo Phùng Chàn N 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu Mastel (kèm theo 01 sim);

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 37,5cm mũi nhọn; 01 con dao dài 25,5cm, mũi tù; 01 áo thun màu vàng xanh.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-3-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phùng Chàn N phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đối với những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương